

Số: 532/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 07/6/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 502/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Bà Nguyễn Thị Ngọc A; Sinh năm: 1958.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: 20A Phụ tập thể Khương Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Phi T; Sinh năm: 1960.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: 206/10 Lê Hồng Phong, Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Phi T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận H, thành phố H vào ngày 20 tháng 12 năm 1984 theo giấy chứng nhận kết hôn số 130.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống chung cùng nhau được nữa. Bà Ngọc A, ông T đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống

hôn nhân vẫn không được cải thiện, không có tiếng nói chung. Nay bà Ngọc A, ông T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của bà Ngọc A, ông T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Phi T có 01 con chung là Nguyễn Phi A (Nam), sinh ngày 24/8/1985. Anh Nguyễn Phi A đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng anh Phi A không đặt ra giải quyết.

- [3]. **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Phi T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. **Về nợ:** Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Phi T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. **Về lệ phí:** Bà Ngọc A, ông T thỏa thuận bà Ngọc A sẽ chịu cả án phí ly sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Phi T.

- **Về con chung:** Xác nhận bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Phi T có 01 con chung là Nguyễn Phi A (Nam), sinh ngày 24/8/1985. Anh Nguyễn Phi A đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Phi T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Phi T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Bà Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Bà Ngọc A đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0070257 ngày 07/6/2022. tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (bà Ngọc A đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường P, quận H, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương